

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **190/2017/HSST**
Ngày: 27/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ dân phố số 8, phường V, quận L, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 177/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-HSST ngày 13.7.2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐĂNG TR - Sinh năm 1982; HKTT và nơi ở: Tổ 2 phường Ph – quận L – Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Đăng Th; Con bà: Nguyễn Thị V1; Vợ là Hoàng Thị Th1, có 01 con sinh năm 2015. TATS: Theo danh bản, chỉ bản số 269 ngày 15.4.2017 và trích lục tiền án, tiền sự do Công an quận L lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 02 (Hai) tiền án, 03 (Ba) tiền sự: Cụ thể:

+ Hai tiền án:

- Bản án số 68/HSST ngày 28/5/2004, Tòa án nhân dân quận L – Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 05/3/2004.

- Bản án số 175/HSST ngày 27/8/2009, Tòa án nhân dân quận L – Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2009. Bị cáo ra trại ngày 22/6/2011 và nộp án phí theo biên lai số 22884 ngày 27/8/2009.

+ 03 (Ba) tiền sự:

- Tháng 7 năm 2002 bị Công an phường S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tháng 5 năm 2005 bị Công an phường V xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Tháng 10 năm 2005 đến tháng 10 năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 4 – Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: **13/4/2017**. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn Th2 – Sinh năm: 1968. HKTT: Tổ 3 phường Ph – quận L – Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h05' ngày 13/4/2017, tổ công tác công an phường Gi, quận L làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 87 phường Ph, quận L thì phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 – 7786 có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh yêu cầu thanh niên này dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, nam thanh niên này đã có hành vi vứt từ tay trái xuống dưới đất 01(Một) vỏ bao thuốc lá 555, tổ công tác yêu cầu nam thanh niên này tự tay nhặt vỏ bao thuốc trên lên và mở ra thì thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có 01(Một) gói nhỏ nilon, bên trong gói nilon có tinh thể màu trắng. Tại chỗ, nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Đăng Tr, đồng thời khai nhận đó là ma túy đá Tr mua về bán kiếm lời. Tang vật thu giữ của Tr gồm:

- 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có 01(Một) túi nilon màu trắng, trong túi nilon có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 – 7786

- 01(Một) điện thoại Iphone 6 màu trắng số sim: 01686728195, 01(Một) điện thoại màu vàng đen đã qua sử dụng hiệu Masster.

Tại bản kết luận giám định ma túy số 3486 ngày 07/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,538 gam.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Đăng Tr khai nhận: Khoảng 10h30' ngày 13/4/2017, Tr điều khiển xe máy nói trên đi uống Methadol ở Trung tâm y tế quận L thì có 01 nam thanh niên gọi điện thoại cho Tr hỏi mua của Tr 300.000đ ma túy đá. Tr đồng ý bán và hẹn nam thanh niên này đến ngõ 87 Ph để giao dịch. Trước đó Tr đã mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), ngày 13/4/2017 khi đi uống thuốc, Tr đã mang sẵn 01(Một) gói ma túy đá Tr để trong vỏ bao thuốc lá 555. Sau khi thống nhất nơi giao dịch với người hỏi mua ma túy thì Tr quay về nhà. Khi Tr đến gần nhà thì bị tổ công tác Công an phường Ph kiểm tra bắt giữ. Tr đã thả từ tay trái xuống đường 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01(Một) gói ma túy xuống đất thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai này của bị cáo Tr phù hợp với nội dung tin nhắn trong điện thoại của Tr mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Ngày 18/4/2017, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L, Nguyễn Đăng Tr thay đổi toàn bộ lời khai và không thừa nhận gói ma túy mà cơ quan công an thu giữ là của Tr. Đến ngày 19/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận L tiến hành phúc cung bị cáo Nguyễn Đăng Tr đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi phạm tội như nội dung ban đầu bị bắt Tr khai nhận. Tr khai số ma túy 1,538 gam Methamphetamine bị công an thu giữ ngày 13/4/2017 mục đích để bán kiếm lời.

Xác minh chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 -7786 tạm giữ của Tr, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã

xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn Th2 (anh Th2 là chú họ Nguyễn Đăng Tr). Ngày 13/4/2017, anh Th2 cho Tr mượn xe để đi có việc. Anh Th2 không biết Tr sử dụng xe máy của anh vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, anh Th2 có đơn xin lại chiếc xe máy nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Vũ Văn Th2 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 – 7786. Anh Th2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối tượng bán ma túy cho Tr và đối tượng mua ma túy của Tr, do Tr khai không rõ nhân thân, lai lịch do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 185/CT -VKS ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Nguyễn Đăng Tr về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự nên giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Tr.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Tr mức án từ 28 đến 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Do không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn cho bị cáo Tr.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,538 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, số sim: 0168672195 là phương tiện bị cáo dùng để

thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01(Một) điện thoại màu vàng đen đã qua sử dụng hiệu Masster.

Nói lời sau cùng, bị cáo Tr nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h05' ngày 13/4/2017, tại khu vực ngõ 87 Ph, phường Ph, quận L, TP. Hà Nội, Nguyễn Đăng Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,538 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường Gi, quận L, TP. Hà Nội bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Tr đã phạm tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”, vi phạm Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Tr về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Tr là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn và các tội phạm về ma túy đang gia tăng trong xã hội, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân của bị cáo đã có 02 (Hai) tiền án và 03 (Ba) tiền sự. Về tiền án: Bản án số 68/HSST ngày 28/5/2004, Tòa án nhân dân quận L – Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 05/3/2004; Bản án số 175/HSST ngày 27/8/2009, Tòa án nhân dân quận L – Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2009. Bị cáo ra trại ngày 22/6/2011 và nộp án phí theo biên lai số 22884 ngày 27/8/2009. Về tiền sự: Tháng 7 năm 2002 bị Công an phường S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tháng 5 năm 2005 bị Công an phường V xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; tháng 10 năm 2005 đến tháng 10 năm 2008 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 4 – Hà Nội. Tuy các tiền án, tiền sự của bị cáo đều đã được xóa, nhưng bị cáo vẫn bị coi là có nhân thân xấu. Do đó đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Sau đó khi được Viện kiểm sát nhân dân quận L phúc cung, bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và đề xuất việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ Luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Về tang vật:

- Cho tịch thu tiêu hủy 1,538 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, số sim: 0168672195 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ, phù hợp Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Riêng chiếc điện thoại hiệu Masster đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,538 gam Methamphetamine và vỏ bao thuốc 555, tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Iphone 6 đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 -7786 tạm giữ của Tr, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn Th2. Anh Th2 cho Tr mượn xe và không biết Tr sử dụng xe máy của anh để đi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, anh Th2 có đơn xin lại chiếc xe máy nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Vũ Văn Th2 chiếc xe máy nhãn hiệu Piaggio Liberty màu xanh BKS: 30M9 – 7786. Anh Th2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Việc trao trả chiếc xe máy cho anh Th2 là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối tượng bán ma túy cho Tr và đối tượng mua ma túy của Tr, do Tr khai không rõ nhân thân, lai lịch do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong bản án này.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Tr phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đăng Tr** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Đ33 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng 224 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đăng Tr** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 1,538 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555. (Hiện lưu giữ tại kho tang vật Công an quận L –Hà Nội theo phiếu nhập vật chứng ngày 22/4/2017)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(Một) điện thoại Iphone 6 màu trắng và sim số : 0168672195. Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại đã qua sử dụng hiệu Masster). (Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/ 7/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đăng Tr có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Anh Vũ Văn Th2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP.Hà Nội.
- Thi hành án Dân sự quận L, TP.Hà Nội;
- Công an quận L, TP Hà Nội;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng

